

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

ĐÀO THỊ BÍCH PHƯƠNG

**KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY
DOANH NGHIỆP TẠI CHI NHÁNH NGÂN HÀNG
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
KHU CÔNG NGHIỆP PHÚ TÀI, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng
Mã số: 60.34.20

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng - Năm 2015

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. NGUYỄN HÒA NHÂN

Phản biện 1: PGS. TS. Lâm Chí Dũng

Phản biện 2: GS. TS. Dương Thị Bình Minh

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 25 tháng 01 năm 2015.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin – Học liệu, Đại học Đà Nẵng;
- Thư viện Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sự phát triển của hệ thống ngân hàng thương mại đã có tác động rất lớn và quan trọng đến quá trình phát triển của nền kinh tế. Thông qua hoạt động tín dụng thì ngân hàng thương mại tạo lợi ích cho người gửi tiền, người vay tiền và cho cả ngân hàng thông qua chênh lệch lãi suất. Ngân hàng thương mại giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế thể hiện qua các nội dung sau:

- Ngân hàng thương mại là nơi cung cấp vốn cho nền kinh tế
- Ngân hàng thương mại là cầu nối các doanh nghiệp với thị trường thông qua hoạt động tín dụng của Ngân hàng đối với doanh nghiệp.
- Ngân hàng thương mại là công cụ để nhà nước điều tiết vĩ mô nền kinh tế, ngân hàng thương mại dẫn dắt thị trường thông qua hoạt động tín dụng và thanh toán giữa các ngân hàng thương mại trong hệ thống từ đó mở rộng khối lượng tiền cung ứng trong lưu thông và thông qua việc cung ứng tín dụng cho các ngành trong nền kinh tế.
- Ngân hàng thương mại là cầu nối nền tài chính quốc gia với nền tài chính quốc tế thông qua hoạt động của ngân hàng thương mại trong các lĩnh vực kinh doanh như nhận tiền gửi, cho vay, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ ngoại hối và các nghiệp vụ khác.

Trong hoạt động của ngân hàng thương mại, hoạt động tín dụng là hoạt động chủ yếu mang lại lợi nhuận cho ngân hàng nhưng hoạt động tín dụng lại luôn chứa đựng nhiều rủi ro và rủi ro tín dụng luôn mang đến tổn thất lớn đối với hoạt động ngân hàng. Chúng ta không thể loại bỏ hoàn toàn rủi ro tín dụng mà chỉ có thể áp dụng các biện pháp hạn chế, phòng ngừa để giảm thiểu ít nhất rủi ro xảy ra và khi xảy ra thì thiệt hại ít nhất.

Trong điều kiện nền kinh tế còn phải đối mặt với nhiều khó

khẩn như tăng trưởng thấp, tình hình hoạt động của doanh nghiệp trong nước gặp khó khăn, hàng tồn kho lớn, số doanh nghiệp ngừng hoạt động, giải thể có xu hướng tăng cao,... điều này tác động không nhỏ đến hoạt động tín dụng ngân hàng nhất là hoạt động cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp. Do đó, hiện nay để nâng cao hiệu quả trong hoạt động cho vay của ngân hàng cần phải sử dụng nhiều công cụ, giải pháp phối hợp, trong đó kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay đối với đối tượng khách hàng doanh nghiệp là cần thiết và ngày càng được các ngân hàng thương mại quan tâm.

Tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Khu công nghiệp Phú Tài từ năm 2011 đến 2013 hoạt động cho vay doanh nghiệp chiếm tỷ trọng hơn 67% trên tổng dư nợ, nợ xấu có xu hướng tăng mà chủ yếu phát sinh từ cho vay doanh nghiệp. Làm thế nào để nâng cao chất lượng tín dụng trong hoạt động của chi nhánh. Yêu cầu cấp bách đặt ra là rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp phải được quản lý, kiểm soát một cách hiệu quả, đảm bảo tín dụng hoạt động trong phạm vi rủi ro chấp nhận được, tăng thêm lợi nhuận trong kinh doanh, góp phần nâng cao uy tín và tạo ra lợi thế cạnh tranh so với các ngân hàng khác trên cùng địa bàn. Nhận thức được vai trò quan trọng của công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp, tôi chọn đề tài: ***“Kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Khu công nghiệp Phú Tài, tỉnh Bình Định”*** làm đề tài nghiên cứu.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp của ngân hàng thương mại.

- Phân tích, đánh giá thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại chi nhánh NHNo & PTNT KCN Phú Tài, từ

đó tìm ra những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế đó trong công tác kiểm soát rủi ro tín dụng cho vay doanh nghiệp.

- Đề xuất một số giải pháp tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại chi nhánh NHNo & PTNT KCN Phú Tài có thể áp dụng trong thực tiễn để nâng cao chất lượng và hiệu quả trong hoạt động tín dụng tại chi nhánh.

*** Câu hỏi nghiên cứu**

- Nội dung kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp bao gồm những vấn đề gì? Các tiêu chí đánh giá kết quả và các nhân tố ảnh hưởng đến công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp là gì?

- Tình hình kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại chi nhánh NHNo & PTNT KCN Phú Tài đã diễn ra như thế nào? Có những kết quả và hạn chế gì?

- Để tăng cường công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp thì NHNo & PTNT KCN Phú Tài cần tiến hành những giải pháp gì?

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Trong phạm vi giới hạn của mình, đề tài tập trung nghiên cứu các vấn đề liên quan đến công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Agribank KCN Phú Tài.

- Phạm vi nghiên cứu: Đề tài tập trung nghiên cứu thực trạng công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Agribank chi nhánh KCN Phú Tài Bình Định trong thời gian 3 năm 2011-2013.

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng phương pháp phổ biến trong nghiên cứu kinh tế như phương pháp thu thập, phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu số liệu,...

Dựa vào các số liệu, tài liệu đã công bố để phân tích, đánh giá,

từ đó đưa ra kết luận, đúc kết kinh nghiệm từ thực tiễn.

*** Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài**

Ý nghĩa khoa học: Đề tài đã hệ thống hóa các cơ sở lý luận về kiểm soát rủi ro trong cho vay doanh nghiệp của ngân hàng thương mại.

Ý nghĩa thực tiễn: Đề tài đã đánh giá được thực trạng kiểm soát rủi ro trong cho vay doanh nghiệp tại Agribank chi nhánh KCN Phú Tài Bình Định, phân tích những kết quả đạt được và những hạn chế còn tồn tại, nguyên nhân của hạn chế, từ đó đề xuất các giải pháp có thể áp dụng trong thực tiễn nhằm tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Agribank KCN Phú Tài

5. Kết cấu đề tài: Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, nội dung của đề tài được bố cục làm 3 chương

- Chương 1: Cơ sở lý luận về kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp

- Chương 2: Thực trạng công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại chi nhánh NHNo & PTNT KCN Phú Tài.

- Chương 3: Giải pháp tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại chi nhánh NHNo & PTNT KCN Phú Tài.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DOANH NGHIỆP

1.1. RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DOANH NGHIỆP

1.1.1. Khái quát hoạt động cho vay ngân hàng thương mại

a. Khái niệm về cho vay

Cho vay là một hình thức cấp tín dụng, theo đó Tổ chức tín dụng giao cho khách hàng sử dụng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích và thời gian nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi.

b. Phân loại cho vay

Trên thực tế việc phân loại cho vay theo các tiêu thức sau:

- *Căn cứ thời hạn cho vay*: Cho vay ngắn hạn; Cho vay trung hạn; Cho vay dài hạn.

- *Căn cứ vào mức độ tín nhiệm đối với khách hàng*: Cho vay có bảo đảm bằng tài sản; Cho vay bảo đảm không bằng tài sản; Cho vay từng lần (cho vay theo món); Cho vay theo hạn mức tín dụng; Cho vay theo dự án đầu tư; Cho vay trả góp; Cho vay hợp vốn; Cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Cho vay theo hạn mức thấu chi; Ngoài các phương thức cho vay nêu trên, Ngân hàng cho khách hàng vay vốn theo các phương thức cho vay khác mà pháp luật không cấm, phù hợp với quy chế cho vay của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và điều kiện hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và đặc điểm của từng loại khách hàng vay.

1.1.2. Rủi ro tín dụng trong cho vay của Ngân hàng thương mại

a. Khái niệm rủi ro tín dụng

Kinh doanh ngân hàng là kinh doanh rủi ro, theo đuổi lợi nhuận với rủi ro chấp nhận được là bản chất ngân hàng. Rủi ro tín dụng là một trong những nguyên nhân chủ yếu gây tổn thất và ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng kinh doanh ngân hàng.

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà các dòng tiền được hẹn trả theo hợp đồng (tiền lãi, tiền gốc hoặc cả hai) từ các khoản cho vay và các chứng khoán đầu tư sẽ không được trả đầy đủ.

Vậy rủi ro tín dụng là loại rủi ro phát sinh trong quá trình cấp tín dụng của ngân hàng, được biểu hiện trên thực tế qua việc:

- Không thu được lãi đúng hạn
- Không thu được vốn đúng hạn
- Không thu được đủ lãi
- Không thu đủ vốn cho vay

b. Phân loại rủi ro tín dụng trong kinh doanh ngân hàng

* Nếu căn cứ vào nguồn gốc phát sinh rủi ro, rủi ro tín dụng được phân chia thành các loại sau đây: Rủi ro giao dịch, Rủi ro danh mục.

* Nếu căn cứ vào tính chất của rủi ro tín dụng, phân thành 2 loại: rủi ro đặc thù và rủi ro hệ thống.

* Nếu căn cứ vào tính khách quan, chủ quan của nguyên nhân gây ra rủi ro thì rủi ro tín dụng được phân ra thành rủi ro khách quan và rủi ro chủ quan.

c. Nguyên nhân của rủi ro tín dụng trong cho vay

- Nguyên nhân khách quan: *Sự thay đổi chính sách của Nhà nước; Môi trường tự nhiên; Môi trường kinh tế xã hội.*

- Nguyên nhân chủ quan: *Trình độ yếu kém của đội ngũ cán bộ ngân hàng; Nạn tham nhũng, hối lộ trong hoạt động ngân hàng; Sự quản lý yếu kém của ngân hàng; Nguyên nhân từ phía khách hàng.*

d. Hậu quả của rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng luôn tiềm ẩn trong kinh doanh ngân hàng và đã gây ra những hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng nhiều mặt đến đời sống kinh tế-xã hội của mỗi quốc gia, thậm chí có thể lan rộng trên phạm vi toàn cầu.

- *Đối với ngân hàng:*

- + Rủi ro tín dụng làm giảm lợi nhuận Ngân hàng
- + Rủi ro tín dụng làm giảm giá trị ròng của Ngân hàng:
- + Rủi ro tín dụng làm gia tăng các loại rủi ro khác cho Ngân hàng: rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất, rủi ro vỡ nợ.
- + Rủi ro tín dụng cũng sẽ kéo theo rủi ro lãi suất.
- + Rủi ro tín dụng là một nguyên nhân cơ bản dẫn đến rủi ro vỡ nợ của ngân hàng.
- + Rủi ro tín dụng làm gia tăng chi phí vay vốn của ngân hàng
- + Rủi ro tín dụng làm giảm uy tín của Ngân hàng, giảm sút

giá trị thương hiệu và hình ảnh của Ngân hàng.

Rủi ro tín dụng làm giảm uy tín của ngân hàng và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

- Đối với nền kinh tế xã hội

Nếu tình trạng rủi ro kéo dài thì sẽ làm ngân hàng phá sản, gây hậu quả nghiêm trọng cho nền kinh tế nói chung và hệ thống ngân hàng nói riêng. Chính vì vậy công tác kiểm soát rủi ro tín dụng cần được thực hiện nghiêm túc nhằm ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động cho vay.

1.1.3. Doanh nghiệp và phân loại doanh nghiệp

a. Khái niệm doanh nghiệp

Doanh nghiệp là tổ chức kinh tế có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch ổn định, được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nhằm mục đích thực hiện các hoạt động kinh doanh .

Doanh nghiệp là tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài sản, có quyền và nghĩa vụ dân sự, hoạt động kinh tế theo chế độ hạch toán độc lập, tự chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động kinh tế và chịu sự quản lý của Nhà nước bởi Luật doanh nghiệp và các quy định của pháp luật.

b. Các loại hình doanh nghiệp

Những sự khác biệt tạo ra bởi loại hình doanh nghiệp là: uy tín doanh nghiệp do thói quen tiêu dùng, khả năng huy động vốn, rủi ro đầu tư, tính phức tạp của thủ tục và các chi phí thành lập doanh nghiệp, tổ chức quản lý doanh nghiệp. Các chủ doanh nghiệp cần nghiên cứu kỹ ưu nhược điểm của từng loại hình để chọn cho mình một mô hình phù hợp nhất.

Chúng ta có thể phân ra các loại hình doanh nghiệp như sau: Doanh nghiệp tư nhân; Công ty hợp danh; Công ty TNHH có hai thành viên trở lên; Công ty TNHH một thành viên; Công ty cổ phần;

Công ty nhà nước; Hợp tác xã; Doanh nghiệp liên doanh; Doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài.

1.1.4. Đặc điểm rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp

Ngoài những nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng thì hiện nay nguyên nhân đặc thù dẫn đến rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp xuất phát từ đặc điểm cho vay doanh nghiệp như sau:

- Các ngân hàng thương mại cho vay doanh nghiệp với số tiền lớn, vì vậy khi phát sinh nợ quá hạn sẽ kéo theo tỷ lệ nợ quá hạn rất lớn, nợ xấu cao, mang lại tổn thất lớn làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

- Rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp có tính đa dạng và phức tạp: doanh nghiệp chịu sự tác động rất nhạy cảm với sự thay đổi của chính sách kinh tế, tình hình chính trị xã hội, tình hình kinh tế thế giới.

- Tính thiếu trung thực trong việc cung cấp thông tin cũng như các báo cáo tài chính thiếu minh bạch rõ ràng, không có kiểm toán, vì vậy cán bộ ngân hàng khó khăn trong việc xác định khả năng thanh toán nợ vay, dẫn đến rủi ro cao khi đưa ra các quyết định cấp tín dụng.

Với thực tế nhu cầu vay vốn của các doanh nghiệp ngày càng tăng do các doanh nghiệp ngày càng mở rộng, phát triển, giữ một vị trí quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế. Chính vì vậy kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp là rất cần thiết đối với các ngân hàng thương mại.

1.2. KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DOANH NGHIỆP

1.2.1. Sự cần thiết của kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp

- *Đối với bản thân ngân hàng*

Các nhà kinh tế thường gọi Ngân hàng là “kinh doanh rủi ro”.

Thực tế đã chứng minh không một ngành nào mà khả năng dẫn đến rủi ro cao như trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ tín dụng. Ngân hàng không những gánh chịu những rủi ro do nguyên nhân chủ quan của mình, mà còn phải gánh chịu rủi ro do khách hàng gây ra. Vì vậy rủi ro tín dụng nói chung, rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp nói riêng của ngân hàng không những là cấp số cộng mà là cấp số nhân rủi ro của nền kinh tế.

Nếu rủi ro xảy ra ở mức độ lớn, nguồn vốn ngân hàng không đủ bù đắp, vốn khả dụng bị thiếu, niềm tin của khách hàng giảm sút nhiên sẽ dẫn tới phá sản ngân hàng. Vì vậy tăng cường công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp là một việc làm cần thiết đối với ngân hàng thương mại.

- Đối với nền kinh tế

Trong nền kinh tế thị trường hoạt động kinh doanh của ngân hàng liên quan đến rất nhiều các thành phần kinh tế từ cá nhân, hộ gia đình, các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng khác. Vì vậy kết quả sản xuất kinh doanh của ngân hàng phản ánh kết quả sản xuất kinh doanh của nền kinh tế và đương nhiên nó phụ thuộc rất lớn vào tình hình tổ chức sản xuất kinh doanh của khách hàng mà trọng tâm là các doanh nghiệp.

Do đó công tác kiểm soát rủi ro trong cho vay doanh nghiệp là rất cần thiết và là một trong những nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng của ngân hàng thương mại.

1.2.2. Nội dung kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp

Theo cách tiếp cận quản trị rủi ro hiện đại, hoạt động quản trị rủi ro gồm bốn nội dung là: nhận diện rủi ro, đo lường rủi ro, kiểm soát rủi ro và tài trợ rủi ro.

Kiểm soát rủi ro tín dụng là nội dung quan trọng nhất trong

bốn nội dung của công tác quản trị rủi ro tín dụng.

a. *Khái niệm kiểm soát rủi ro tín dụng:* Kiểm soát rủi ro tín dụng là quá trình sử dụng các biện pháp, công cụ, chiến lược nhằm duy trì rủi ro trong một giới hạn chấp nhận được tại một ngân hàng bằng cách kiểm soát tần suất, mức độ rủi ro.

b. *Các biện pháp kiểm soát rủi ro tín dụng:* Mục tiêu đặt ra trong hoạt động cho vay là phải làm thế nào để khả năng xảy ra rủi ro là thấp nhất và khi rủi ro xảy ra thì mức độ tổn thất sẽ thấp nhất. Các kỹ thuật kiểm soát rủi ro thông thường được sử dụng gồm: Né tránh rủi ro; phòng ngừa rủi ro; giảm thiểu tổn thất; chuyển giao rủi ro.

1.2.3. Các tiêu chí đánh giá kết quả kiểm soát rủi ro tín dụng

Kết quả kiểm soát RRTD được đánh giá thông qua các tiêu chí sau: Mức giảm tỷ lệ nợ xấu; Mức giảm tỷ lệ xóa nợ rỗng; Sự cải thiện cơ cấu nhóm nợ; Mức giảm tỷ lệ trích lập dự phòng rủi ro; Mức giảm lãi treo.

1.2.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến kiểm soát rủi ro tín dụng

a. *Các nhân tố bên ngoài ngân hàng:* Môi trường kinh tế - xã hội; Môi trường pháp lý.

b. *Các nhân tố bên trong ngân hàng:* Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng; Chính sách tín dụng và quy trình cho vay của Ngân hàng; Chất lượng hệ thống thông tin, báo cáo của ngân hàng; Công nghệ ngân hàng; Năng lực, chất lượng đội ngũ cán bộ ngân hàng.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT

RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DOANH NGHIỆP

TẠI CHI NHÁNH NHNo VÀ PTNT KCN PHÚ TÀI

2.1 TỔNG QUAN VỀ CHI NHÁNH NHNo & PTNT KCN PHÚ TÀI

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển Chi nhánh NHNo & PTNT KCN Phú Tài

2.1.2. Cơ cấu tổ chức

2.1.3. Các hoạt động chính

Thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng theo quy định của pháp luật, các dịch vụ ủy thác (bảo hiểm, bán vé máy bay).

- Nhận tiền gửi của các tổ chức, cá nhân và tổ chức tín dụng khác dưới các hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.

- Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các pháp nhân, cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp doanh nhằm đáp ứng tất cả các nhu cầu vốn trừ những nhu cầu mà pháp luật cấm.

- Kinh doanh ngoại tệ.

- Dịch vụ chuyển tiền nhanh trong toàn quốc, chi trả kiều hối.

- Thực hiện một số dịch vụ ngân hàng khác...

2.1.4. Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận

a. Phòng Kế hoạch kinh doanh

b. Phòng Kế toán ngân quỹ

2.1.5. Tình hình hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn KCN Phú Tài trong 03 năm (2011-2013)

a. Hoạt động huy động vốn

Tổng nguồn vốn huy động của chi nhánh không ngừng tăng lên trong 03 năm, nhất là nguồn vốn huy động từ dân cư và các tổ chức kinh tế đó là nhờ sự phát triển đa dạng các sản phẩm các chính sách chăm sóc khách hàng được triển khai hiệu quả.

b. Hoạt động cho vay

Bảng 2.2: Quy mô cho vay doanh nghiệp theo loại hình, ngành nghề kinh tế

Đơn vị tính: triệu đồng

S TT	Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
		SL	Dư nợ	SL	Dư nợ	SL	Dư nợ
	Tổng dư nợ		271.261		296.888		369.360
1	Tổng dư nợ theo loại hình DN	45	176.261	57	193.888	63	242.360
	- DN tư nhân	13	50.383	15	53.854	15	67.677
	- Cty TNHH	29	105.300	33	118.377	36	142.207
	- Cty cổ phần	8	20.578	10	21.657	12	32.476
2	Tổng dư nợ DN theo ngành nghề KD	45	176.261	57	193.888	63	242.360
	- Thương mại và dịch vụ	32	106.061	42	117.688	44	169.726
	- Xây dựng	6	32.700	7	33.657	7	29.500
	- CN chế biến và khai thác	7	37.500	8	42.543	12	43.134

(Nguồn: Báo cáo số liệu cho vay theo ngành nghề kinh tế tại chi nhánh Agribank KCN Phú Tài)

Trong 03 năm, dư nợ tín dụng tại chi nhánh đều có mức tăng trưởng, năm sau cao hơn năm trước. Cuối năm 2013 đạt 332 tỷ đồng tăng 22% so với năm 2011 và tăng 8,3% so năm 2012. Trong đó dư nợ trung dài hạn chiếm tỷ trọng thấp.

c. Kết quả kinh doanh

Hoạt động tín dụng mang lại nguồn thu chính cho chi nhánh, thu dịch vụ chiếm tỷ trọng rất thấp, không quá 4% tổng thu nhập.

Chênh lệch thu chi chưa lương (Quỹ thu nhập) năm 2011 đạt 7,5 tỷ đồng, năm 2012 đạt 8,3 tỷ đồng, năm 2013 đạt 5,2 tỷ đồng.

2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT RỦI RO TRONG CHO VAY DOANH NGHIỆP TẠI AGRIBANK CHI NHÁNH KCN PHÚ TÀI

2.2.1. Thực trạng các biện pháp ngân hàng đã tiến hành kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay

Mục tiêu tín dụng tại Chi nhánh là đầu tư vào những ngành, những lĩnh vực kinh tế có rủi ro thấp. Tập trung nâng cao chất lượng tín dụng, tăng cường quản lý, kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay.

Để công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp đạt hiệu quả, tại chi nhánh đã thực hiện các biện pháp sau:

a. Né tránh rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp

Thông qua công tác thu thập thông tin, xếp loại, sàng lọc khách hàng, cán bộ tín dụng sẽ chấp nhận hay từ chối cho vay.

b. Phòng ngừa rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp

- Tổ chức thực hiện hoạt động tín dụng theo quy trình tín dụng
- Kiểm tra và kiểm soát việc sử dụng vốn vay
- Siết chặt hơn quy định về bảo đảm

c. Biện pháp giảm thiểu tổn thất do rủi ro cho vay gây ra

- Đa dạng hóa danh mục cho vay
- Biện pháp bảo đảm tiền vay
- Áp dụng các điều khoản trong nội dung hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm tiền vay
- Xử lý rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp

d. Biện pháp chuyển giao rủi ro

Chi nhánh yêu cầu khách hàng mua bảo hiểm đối với toàn bộ hàng hóa, tài sản thế chấp. Dù vậy công tác xử lý nợ tại chi nhánh được thực hiện một cách bị động khi phát sinh rủi ro và chi nhánh chưa áp dụng các biện pháp chuyển giao rủi ro như bán nợ, mua bảo hiểm tín dụng cho các khoản vay của DN.

2.2.2. Phân tích kết quả công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại chi nhánh

Từ thực tế công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Agribank chi nhánh khu công nghiệp Phú Tài, kết

quả đạt được trong giai đoạn 2011-2013 thể hiện qua các chỉ tiêu sau:

a. Biến động cơ cấu nhóm nợ

b. Mức giảm tỷ lệ dư nợ từ nhóm 2 đến nhóm 5

c. Mức giảm tỷ lệ nợ xấu

d. Trích lập dự phòng qua các năm

e. Mức giảm lãi treo qua các năm

2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT RỦI RO CHO VAY DOANH NGHIỆP TẠI CHI NHÁNH

2.3.1. Những kết quả đạt được

- Về mô hình tổ chức được tổ chức lại, có những tích cực so với trước theo hướng chuyên sâu, hướng đến quản trị rủi ro hiện đại.

- Hệ thống thông tin tín dụng đang từng bước hoàn thiện.

- Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ đã giúp cho công tác kiểm soát rủi ro tín dụng được thực hiện thống nhất, chất lượng hơn.

- Chính sách tín dụng, quy trình cho vay, thẩm định, kiểm tra giám sát vốn vay, thu hồi nợ, xử lý nợ, tài sản bảo đảm ... được quy định rõ ràng, chặt chẽ.

- Đa dạng hóa danh mục cho vay giúp chi nhánh giảm thiểu được rủi ro mang tính hệ thống.

- Ngân hàng kiểm soát tốt nợ quá hạn, nợ xấu luôn dưới mức không chế của Agribank Việt Nam, tỷ lệ trích lập dự phòng thấp.

- Chất lượng khoản vay ngày càng được nâng cao.

2.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế

a. Những hạn chế

- Thứ nhất, về mô hình tổ chức:

+ Mô hình hiện tại của chi nhánh vẫn còn thiếu sự kiểm soát độc lập chất lượng tín dụng.

+ Chưa có sự tách bạch giữa chức năng bán hàng và chức

năng quản lý rủi ro.

- + Chưa có bộ phận chuyên trách về thẩm định giá.
- + Việc thành lập Hội đồng thẩm định giá tài sản đảm bảo gồm nhiều thành phần, nhiều phòng ban có thể gây ách tắc cho khách hàng.
- + Đội ngũ cán bộ thẩm định còn quá trẻ, thiếu kinh nghiệm.
- + Khoản vay được phê duyệt qua nhiều cửa có thể gây ách tắc cho khách hàng.

- *Thứ hai*, quy trình chấm điểm, xếp hạng tín dụng nội bộ có một số mặt hạn chế:

- + Nguồn nhập liệu chưa đáng tin cậy do báo cáo tài chính của doanh nghiệp đa số chưa qua kiểm toán và thiếu sự minh bạch.
- + Các chỉ tiêu tài chính và phi tài chính có tỷ trọng điểm chưa phù hợp.

+ Để đạt được chỉ tiêu tăng dư nợ, cán bộ tín dụng cố tình hướng dẫn doanh nghiệp lập báo cáo tài chính để đạt số điểm cao nhất.

- *Thứ ba*, quá trình kiểm tra, kiểm soát sau khi cho vay chưa kịp thời, còn mang tính đối phó.

Các hình thức xử lý sai sót chưa thật sự triệt để sau khi kiểm tra, kiểm soát nội bộ phát hiện.

- *Thứ tư*, công tác xử lý nợ tại chi nhánh được thực hiện một cách bị động.

- *Thứ năm*, cán bộ tín dụng có biểu hiện ít chú trọng đến tính khả thi của phương án kinh doanh, chỉ chú trọng đến tài sản đảm bảo.

- *Thứ sáu*, chất lượng đội ngũ nhân viên tín dụng còn nhiều hạn chế, nhất là kiến thức về pháp luật.

b. Nguyên nhân của những hạn chế

- Nhân tố bên trong:

- + Thực hiện quy trình cho vay còn lỏng lẻo, cán bộ tín dụng

đôi khi còn bỏ qua một số bước trong quá trình cho vay.

+ Công tác kiểm tra, giám sát vốn vay được thực hiện qua loa, hình thức.

+ Bộ phận kiểm tra, kiểm soát nội bộ đôi khi cả nể, chưa mạnh dạn phán ánh đúng thực trạng rủi ro hay những sai sót của món vay.

+ Quá tin tưởng và ỷ lại vào tài sản đảm bảo, tạo tâm lý chủ quan, lơ lỏng quản lý, giám sát nợ vay, không tìm hiểu thông tin về khách hàng

+ Chất lượng đội ngũ nhân viên tín dụng còn kém, đa số là cán bộ trẻ. Đội ngũ nhân viên chưa có tính chuyên nghiệp cao, tác phong làm việc còn chậm. Một số ít cán bộ tín dụng lại vướng phải vấn đề về đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.

+ Về công tác tổ chức cán bộ: bố trí công việc, bổ nhiệm cán bộ đôi khi còn mang tính cảm tính phụ thuộc vào ý chí chủ quan của người lãnh đạo làm dễ nảy sinh tâm lý tiêu cực trong cán bộ, triệt tiêu động lực phấn đấu, cống hiến của nhân viên.

- Nhân tố bên ngoài:

+ Nguyên nhân từ phía doanh nghiệp: Để có được khách hàng các ngân hàng phải nói lời, hạ thấp tiêu chuẩn cấp tín dụng. Một khi các doanh nghiệp quá dễ để vay được vốn ngân hàng, tiền vay được sử dụng vào mục đích khác như tiêu sài cá nhân, đầu tư vào bất động sản..., ngoài ra doanh nghiệp có thể dùng vốn vay ngắn hạn để đầu tư dài hạn. Điều này dẫn đến doanh nghiệp sẽ mất khả năng thanh toán đúng hạn nợ vay.

Mặt khác, do năng lực quản trị điều hành của doanh nghiệp còn hạn chế.

+ Mọi trường cung cấp thông tin thiếu và khó kiểm chứng.

+ Môi trường kinh tế: không ổn định, các chính sách quản lý

kinh tế đang trong quá trình hoàn thiện vì thế được bổ sung và thay đổi thường xuyên làm cho doanh nghiệp khó thích nghi với sự thay đổi này, điều này gây ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Môi trường pháp lý: hệ thống pháp luật chưa thông thoáng, các văn bản có sự chồng chéo trùng lặp.

Bên cạnh đó việc thực thi pháp luật còn nhiều hạn chế, các vụ kiện vi phạm hợp đồng tín dụng của doanh nghiệp khi gửi đến tòa thời gian thụ lý hồ sơ của Tòa án còn kéo dài, thi hành án chậm.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT RỦI RO TẠI CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN KCN PHÚ TÀI

3.1. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA AGRIBANK VIỆT NAM

- Định hướng của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam là giữ vững và phát huy là một Ngân hàng thương mại nhà nước đóng vai trò chủ đạo trên thị trường tài chính, tiền tệ của Việt Nam. Tăng trưởng tín dụng phải đảm bảo mang tính bền vững, an toàn và hiệu quả, có cơ cấu tài chính lành mạnh, linh hoạt đủ khả năng cung cấp vốn cho khách hàng với dư nợ tín dụng tăng bình quân 15% năm, đồng thời hạn chế rủi ro thấp nhất thông qua chất lượng quản trị rủi ro tín dụng, đảm bảo tỷ lệ nợ xấu dưới 5% theo quy định và thông lệ quốc tế.

- Mở rộng quy mô, đa dạng hóa, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng, thực hiện cho vay có chọn lọc trong phạm vi kiểm soát, ưu tiên cho vay phát triển nông nghiệp nông thôn, cho vay hộ sản

xuất, cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ. Phát triển mạnh các dịch vụ chứng khoán, bảo hiểm,...

- Thực hiện các hoạt động đào tạo nâng cao trình độ cán bộ nhân viên cho toàn hệ thống cả về nghiệp vụ, chuyên môn và văn hóa doanh nghiệp tạo ra ưu thế cạnh tranh bằng chất lượng nguồn nhân lực.

3.2. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ MỤC TIÊU KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG CỦA AGRIBANK CHI NHÁNH KCN PHÚ TÀI

3.2.1. Định hướng

- Tích cực tăng cường các hoạt động huy động vốn bằng nhiều hình thức khác nhau, đi đôi với nó là công tác tuyên truyền quảng cáo, khuyến mãi... nhằm huy động tối đa nguồn vốn dư thừa trong dân cư và các tổ chức kinh tế.

- Giảm dần sự phụ thuộc vào nguồn vốn Trụ sở chính với lãi suất đầu vào cao.

- Đa dạng hóa các loại hình tín dụng trong cho vay doanh nghiệp. Mở rộng cho vay đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Tăng trưởng tín dụng theo phương châm an toàn, hiệu quả, không hạ thấp các điều kiện tín dụng và lãi suất. Không tập trung cấp tín dụng quá lớn cho một hoặc một nhóm khách hàng, một ngành nghề, lĩnh vực, nhất là đối với những doanh nghiệp có mối quan hệ gia đình với nhau.

- Quản lý tốt những khách hàng truyền thống hiện có tại chi nhánh, chú trọng tìm kiếm khách hàng vay có tài chính lành mạnh, an toàn, sàng lọc khách hàng tốt.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình tín dụng, quy định cho vay theo Quyết định 66/QĐ-HĐTV-KHDN và quy định về giao dịch bảo đảm cấp tín dụng theo Quyết định 35/QĐ-HĐTV-HSX trong hệ thống Agribank .

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Phòng ngừa rủi ro tín dụng trong hoạt động cho vay doanh nghiệp thông qua nâng cao chất lượng thẩm định, tăng cường năng lực tự giám sát,

3.2.2. Mục tiêu của Agribank Chi nhánh KCN Phú Tài trong thời gian tới

Với mục tiêu phát triển ổn định và bền vững, hoạt động kiểm soát rủi ro tín dụng trong thời gian tới cần được chú trọng hơn trong chiến lược kinh doanh của Agribank CN KCN Phú Tài, trong đó các biện pháp kiểm soát rủi ro tín dụng cần được triển khai thực hiện một cách đầy đủ và nghiêm túc theo các hướng sau:

- Nâng cao chất lượng tín dụng, tỷ lệ nợ xấu trong tầm kiểm soát dưới 2,5%.

- Xây dựng các biện pháp kiên quyết thu hồi các khoản nợ xấu và nợ xử lý rủi ro.

- Hoàn thiện cơ sở và tạo điều kiện đảm bảo cho công tác kiểm soát rủi ro tín dụng có hiệu quả.

- Tập trung gia tăng khả năng kiểm soát, phòng ngừa rủi ro tín dụng trong hoạt động của Chi nhánh nhất là trong hoạt động cho vay doanh nghiệp thông qua nâng cao chất lượng thẩm định, tăng cường năng lực tự giám sát và quản trị rủi ro tín dụng nội bộ.

- Đề cao trách nhiệm cá nhân, có quy chế thưởng phạt nghiêm minh quy trách nhiệm đối với cán bộ làm công tác tín dụng.

- Không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chi nhánh, chú trọng bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức về pháp luật, ý thức phòng ngừa rủi ro. Đồng thời có biện pháp về cơ chế thưởng phạt, quy trách nhiệm đối với cán bộ làm công tác tín dụng để xảy ra nợ xấu gây thất thoát vốn nhà nước.

3.3. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DOANH NGHIỆP TẠI AGRIBANK CHI NHÁNH KCN PHÚ TÀI BÌNH ĐỊNH

3.3.1. Hoàn thiện bộ máy quản lý tín dụng

Để hạn chế tối đa rủi ro do việc không tách bạch các chức năng, nhiệm vụ của quá trình cấp tín dụng, mô hình tổ chức tín dụng tại chi nhánh phải được xây dựng theo hướng tách bạch các bộ phận:

- Bộ phận quan hệ khách hàng: có chức năng tìm kiếm, tiếp thị, tiếp xúc khởi tạo mối quan hệ tín dụng với khách hàng.

- Bộ phận thẩm định tín dụng: có chức năng phân tích, thẩm định hồ sơ vay của khách hàng, dự báo, đánh giá khách hàng, xem xét các điều kiện vay và đề xuất cho vay.

- Bộ phận quản lý rủi ro tín dụng: có chức năng theo dõi, quản lý hồ sơ vay giám sát khoản vay, theo dõi thu nợ gốc, lãi.

3.3.2. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định tín dụng

- *Hoàn thiện công tác tổ chức thẩm định: chuyên môn hóa cán bộ thẩm định theo từng ngành nghề cụ thể, chú trọng đào tạo kỹ năng phân tích báo cáo tài chính, dòng tiền...*

- *Hoàn thiện hệ thống thu thập, xử lý, lưu trữ thông tin đánh giá khách hàng: Thiết lập hệ thống thông tin đa dạng từ nhiều nguồn.*

3.3.3. Mở rộng ứng dụng của hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ

Để lượng hóa mức độ rủi ro của khoản vay được tốt hơn, Chi nhánh cần tiến đến xây dựng mô hình đánh giá mức độ rủi ro trên cơ sở kết hợp kết quả của Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ và mô hình đánh giá tài sản bảo đảm.

Hiện nay, ngoài chỉ tiêu mà Agribank đưa ra, để đánh giá tài sản bảo đảm cần xem xét bổ sung thêm các tiêu chí sau:

- Loại tài sản bảo đảm
- Xu hướng giảm giá của tài sản bảo đảm.
- Khả năng sinh lời của tài sản.

3.3.4. Hoàn thiện các công cụ, biện pháp kỹ thuật kiểm soát rủi ro tín dụng

- Áp dụng lãi suất cho vay thích hợp, có tính toán đưa vào khoản phí bù rủi ro đối với từng khách hàng dựa trên mức độ rủi ro.

Chi nhánh cần vận dụng một cách chủ động cơ chế lãi suất áp dụng cho từng đối tượng khách hàng, từng nhóm khách hàng với từng mức lãi suất khác nhau.

- Trên cơ sở mẫu hợp đồng soạn sẵn của Agribank, Chi nhánh cần cụ thể, chi tiết hơn nữa các trường hợp, tình huống có thể xảy ra trong vấn đề tranh chấp tài sản bảo đảm, nên đưa ra những điều khoản có lợi cho ngân hàng khi xử lý tài sản bảo đảm.

- Cải tiến quy trình cấp tín dụng phù hợp và hiệu quả, phân định rõ trách nhiệm của từng cá nhân trong hoạt động cấp tín dụng

- Tổ chức sắp xếp cán bộ tín dụng kiểm tra chéo hồ sơ, tài sản đảm bảo nhằm bảo đảm tính khách quan trong khâu kiểm tra, giám sát khoản vay.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra sau: phải thường xuyên kiểm tra, giám sát mục đích sử dụng vốn vay, đối chiếu giữa thực tế hiện trường với mục đích sử dụng vốn đã nêu trong hồ sơ vay vốn.

3.3.5. Hoàn thiện các biện pháp xử lý rủi ro trong cho vay doanh nghiệp

- Cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng trên cơ sở nguồn thu đảm bảo, chắc chắn và phương án trả nợ cơ cấu khả thi.

Để hạn chế việc cơ cấu nợ tràn lan, thiếu căn cứ, che giấu nợ xấu, kiểm soát chất lượng tín dụng có hiệu quả thì ngân hàng thực

hiện phê duyệt cơ cấu lại nợ theo hướng quy định cấp phê duyệt cơ cấu lại nợ là cấp cao hơn cấp phê duyệt tín dụng ban đầu hoặc độc lập với cấp phê duyệt tín dụng ban đầu nhằm kiểm soát rủi ro độc lập các khoản nợ đã phát sinh.

- Bán các khoản nợ

Chi nhánh cần nghiên cứu xúc tiến mạnh việc bán nợ xấu cho công ty mua bán và quản lý nợ

3.3.6. Quản lý tốt các danh mục tài sản bảo đảm nợ vay

- Hoàn thiện hồ sơ thế chấp, hồ sơ pháp lý

- Phải tìm kiếm nguồn thông tin đáng tin cậy để tham khảo, tính toán chính xác giá trị tài sản đảm bảo, đối với những tài sản có tính chất chuyên dụng đặc chủng cần phải qua Hội đồng thẩm định giá độc lập để tài sản được định giá chính xác, an toàn, đảm bảo tính khách quan.

Trong nhiều trường hợp, việc định giá tài sản không nhất thiết phải là căn cứ theo hóa đơn, chứng từ ghi chép của khách hàng như hiện nay, mà phải kiểm chứng lại bởi đánh giá độc lập.

- Trong quá trình thẩm định phải chú ý xem xét các điều kiện an toàn về phòng cháy, chống trộm cắp, các ảnh hưởng của thiên tai đối với tài sản,... để yêu cầu doanh nghiệp mua bảo hiểm.

3.3.7. Sử dụng các kỹ thuật nhằm chuyển giao rủi ro và đa dạng hóa trong cho vay

- Sử dụng công cụ bảo hiểm

- Thực hiện đầy đủ các hình thức bảo lãnh ngân hàng đối với bên vay.

- Đa dạng hóa danh mục cho vay, tránh tình trạng tập trung vào một lĩnh vực... từ đó phân tán được rủi ro và đảm bảo sự phát triển đồng đều giữa các sản phẩm tín dụng của chi nhánh.

3.3.8. Thực hiện nghiêm túc việc trích lập dự phòng rủi ro tín dụng và sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng hợp lý và có hiệu quả

Để phản ánh đầy đủ thực trạng nợ xấu, Chi nhánh cần thực hiện phân loại nợ một cách khách quan, khoa học, phản ánh đúng thực trạng khách quan dư nợ tín dụng theo các nhóm nợ tương ứng, đồng thời tính toán và trích lập dự phòng đúng, đủ theo quy định, chủ động tạo nguồn tài chính nhằm vào việc xử lý nợ xấu được thực hiện hàng năm, nhờ đó giảm tỷ lệ nợ xấu. Bên cạnh đó, chi nhánh cần sử dụng quỹ dự phòng để bù đắp đối với các khoản nợ xấu theo thứ tự ưu tiên: những khoản nợ không có khả năng thu hồi, những khoản nợ có khả năng thu hồi thấp và những khoản nợ có khả năng thu hồi cao. Với những khoản nợ có khả năng thu hồi thì hạn chế tối đa việc sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng xử lý và tìm cách thu hồi nợ trực tiếp trước khi sử dụng quỹ dự phòng.

Bên cạnh việc xử lý rủi ro tín dụng trong cho vay bằng quỹ dự phòng, chi nhánh cần thực hiện việc giao chỉ tiêu thu hồi nợ sau khi xuất khoản nợ ra ngoài nội bảng, gắn chỉ tiêu thu hồi nợ xử lý rủi ro với việc chi lương, thưởng nhằm tạo nguồn thu nhập và tạo cơ sở nguồn vốn cho ngân hàng để thực hiện trích lập dự phòng rủi ro cho các khoản nợ xấu mới phát sinh cũng như tăng lợi nhuận cho ngân hàng.

3.3.9. Các giải pháp khác

a. Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng cán bộ

b. Nâng cao chất lượng công nghệ quản lý

3.4. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

3.4.1. Kiến nghị với Nhà nước, Chính phủ

3.4.2. Kiến nghị với Ngân hàng Nhà nước

3.4.3. Kiến nghị lên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

KẾT LUẬN

Hoạt động tín dụng luôn tiềm ẩn rủi ro, nhất là hoạt động cấp tín dụng cho khách hàng là doanh nghiệp, việc nghiên cứu và áp dụng các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động tín dụng nhằm giảm thiểu tối đa những thiệt hại có thể xảy ra là nhiệm vụ hàng đầu của các NHTM. Vậy làm thế nào để kiểm soát được rủi ro trong cho vay doanh nghiệp?

Trong thời gian qua, Agribank chi nhánh KCN Phú Tài đã tiến hành nhiều biện pháp để đạt được những kết quả đáng kể trong công tác kiểm soát rủi ro cho vay DN, góp phần nâng cao chất lượng cho vay, đảm bảo kinh doanh an toàn và ổn định. Mặc dù vậy, hậu quả của rủi ro cho vay DN vẫn ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả kinh doanh của ngân hàng.

Từ việc tiếp cận lý thuyết và thực tiễn, luận văn đã hoàn thành những nhiệm vụ sau:

- Trình bày cơ sở lý luận về kiểm soát RRTD trong cho vay DN của NHTM.

- Phân tích thực trạng công tác kiểm soát RRTD trong cho vay DN tại chi nhánh NHNo & PTNT KCN Phú Tài, qua đó tìm hiểu được những thành tựu và hạn chế cũng như những nguyên nhân của hạn chế trong công tác kiểm soát RRTD tại chi nhánh.

- Trên cơ sở lý thuyết và thực tiễn, luận văn đã đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm tăng cường, hoàn thiện công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay DN tại chi nhánh.

Do những hạn chế về mặt kiến thức lý thuyết và thực tiễn trong môi trường kinh doanh đang thay đổi nhanh chóng nên đề tài nghiên cứu không tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế, rất mong sự đóng góp ý kiến của quý Thầy, Cô.